TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 46

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hỗn số 87 66/100 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 87,066 **B.** 87,66 **C.** 870,66 **D.** 88,66

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 99,852 đến hàng phần trăm ta được:

A. 99,86 **B.** 99,852 **C.** 99,87 **D.** 99,85

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hỗn số 2 2/3 viết thành phân số là:

A. 7/3 **B.** 8/3 **C.** 4/3 **D.** 8/6

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 14,9 **B.** 14,18 **C.** 14,08 **D.** 13,99

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 50,55 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 37,1 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 64 m **B.** 87,65 m **C.** 138,2 m **D.** 138,1 m

Câu 6. *(0,5 điểm)* 48,084 : 0,1 = …….

A. 4808,4 **B.** 480,84 **C.** 48 084 **D.** 4,8084

Câu 7. *(0,5 điểm)* 6 m 12 cm = ……. m

A. 60,12 **B.** 7,2 **C.** 6,12 **D.** 6,012

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 6 cm, chiều cao 14 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 84 cm² **B.** 20 cm² **C.** 40 cm² **D.** 42 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 93 đơn vị, 2 phần mười, 3 phần trăm, 8 phần nghìn viết là: …….

b) Phân số 7/20 viết dưới dạng số thập phân: …….

c) Hỗn số 9 36/100 viết dưới dạng số thập phân: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 11/8 × 1/3 = …….

b) 7/9 : 1/5 = …….

c) 2/9 + 2/3 = …….

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) x + 28,45 = 51,85; x = …….

b) x × 3,5 = 37,45; x = …….

c) 68,6 − x = 67,57; x = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 m 3 cm = ……. m

b) 1 kg 69 g = ……. kg

c) 5 km² = ……. ha

d) 5700 m² = ……. ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,25 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 250 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: ……. m

b) Lăn 250 vòng đi được: ……. m

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 5 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,2 m vải. Giá mỗi mét vải là 65 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: ……. m

b) Số tiền phải trả: ……. đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 46

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	B	D	C	B	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 93,238

b) 7/20 = 35/100 = 0,35

c) 9,36

Câu 10.

a) 11/8 × 1/3 = 11/24

b) 7/9 : 1/5 = 35/9

c) 2/9 + 2/3 = 8/9

Câu 11.

a) x = 51,85 − 28,45 = 23,4

b) x = 37,45 : 3,5 = 10,7

c) x = 68,6 − 67,57 = 1,03

Câu 12.

a) 4,03

b) 1,069

c) 500

d) 0,57

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,25 × 2 × 3,14 = 1,57 (m)

Quãng đường: 1,57 × 250 = 392,5 (m)

Câu 14.

Số vải: 2,2 × 5 = 11 (m)

Số tiền: 65 000 × 11 = 715 000 (đồng)